MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN CÁC NGÀNH KỸ THUẬT HÀNG HẢI

ĐẶNG VÂN THU THỦY
HOÀNG KIM CHI
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Nhận bài ngày 10/10/2025. Sửa chữa xong 25/11/2025. Duyệt đăng 15/12/2025.

Abstract

Competency-based learning is a teaching approach that relies on learners' existing competencies and, on that foundation, develops new competencies aligned with expected learning outcomes. This ensures that teaching meets the goals and requirements of the training program as well as social and professional demands. Active teaching methods for Maritime Engineering students within a competency-oriented framework include problem-solving instruction, practical learning, blended learning, and project-based learning. In the context of the strong influence of the Fourth Industrial Revolution and digital transformation at Vietnam Maritime University, implementing competency-based teaching methods has created opportunities for Maritime Engineering students to experience both face-to-face and online learning environments.

Keywords: *Competency-based learning, Maritime Engineering, practical learning, teaching and learning activities, teaching methods.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những mục tiêu xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đạt được mục tiêu trên, chất lượng giáo dục và đào tạo phải được coi trọng, là quốc sách hàng đầu. Dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực cho sinh viên (SV) chính là việc sử dụng các phương thức dạy học tích cực như: Dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án; dạy học phân hóa, dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược. Dạy học theo tiếp cận năng lực cho SV ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam có vai trò, vị trí hết sức quan trọng, quyết định đến chất lượng đào tạo nói chung và các ngành Kỹ thuật hàng hải nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Điều này đã được nhiều nhà nghiên cứu cũng như nhiều giảng viên (GV) của nhà trường quan tâm và thảo luận dưới nhiều góc độ khác nhau. Vì vậy, nghiên cứu một số phương pháp dạy học (PPDH) tích cực cho SV Hàng hải theo tiếp cận năng lực là một nghiên cứu cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm dạy học và dạy học theo tiếp cận năng lực

Khi nói về dạy học, có nhiều nhà nghiên cứu như Phan Trọng Ngọ, Hà Thế Ngữ, Thái Duy Tuyên, Lưu Xuân Mới, Trần Khánh Đức, Đặng Thành Hưng đều thống nhất với quan niệm cho rằng bản chất của dạy học là gồm có hoạt động dạy và hoạt động học, trong đó mục tiêu của hoạt động dạy là truyền đạt, điều khiển tư vấn hay hỗ trợ người học còn hoạt động học là lĩnh hội, tự điều khiển, vận dụng và phát triển. Dạy học luôn là hai mặt của một quá trình tác động và bổ sung, quy định, thâm nhập vào nhau thông qua hoạt động cộng tác nhằm giúp người học nói chung và SV nói riêng khả năng phát triển trí

Email: dvthuy@vimaru.edu.vn

tuệ, hoàn thiện nhân cách [2, tr. 198]. Từ đó chúng tôi cho rằng: Dạy học là hoạt động tương hỗ tích cực, có tổ chức, có chủ đích giữa hoạt động dạy và hoạt động học để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung dạy học bằng các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức thích hợp trong các điều kiện, môi trường dạy học nhất định nhằm đạt được mục tiêu dạy học và mục đích giáo dục nhân cách ở người học.

Đối với quan niệm dạy học theo tiếp cận năng lực cũng có nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về năng lực học tập của SV như Slam, Buttram, JL, Kershner, KM, Rioux, S., & Dusewicz, RA. Họ cũng nêu lên các đặc điểm khác biệt của dạy học theo tiếp cận năng lực học tập so với dạy học truyền thống. Tuy nhiên, nếu xét dưới khía cạnh là một thành phần của quá trình đào tạo thì dạy học theo tiếp cận năng lực có đặc điểm là biện pháp học tập chứ không phải là thời gian, người học sẽ làm chủ được kiến thức và kỹ năng cần thiết trong mỗi khóa học. Phương pháp này cũng cho phép GV tổ chức học tập một cách liên tục và linh hoạt về mặt thời gian. Dạy học theo tiếp cận năng lực chính là định hướng mang tính phương pháp luận trong tổ chức thiết kế về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học cũng như công cụ đánh giá nhằm hình thành và phát triển năng lực cụ thể cho người học trong mỗi môn học. Nếu phương pháp truyền thống chỉ chú trọng đến truyền thụ kiến thức thì PPDH theo tiếp cận năng lực lại hướng tới chuẩn đầu ra, có sự gắn kết giữa kiến thức với kỹ năng và thái độ của SV. Khi đó SV có thể vận dụng kiến thức trong những tình huống cụ thể của thực tiễn. Ngoài ra, trong các tình huống cụ thể cũng giúp người học hình thành, rèn luyện và phát triển một số năng lực đã được xác định. Trên cơ sở quan điểm của một số nghiên cứu trên, chúng tôi cho rằng: Dạy học theo tiếp cận năng lực là phương thức dạy học bảo đảm nguyên tắc cơ bản là phải dựa vào năng lực hiện có của người học và trên cơ sở đó hình thành, phát triển năng lực mới ở người học theo chuẩn đầu ra, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo, nhu cầu xã hội và nghề nghiệp.

Dạy học theo tiếp cận năng lực bao gồm các thành tố như: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, kiểm tra và đánh giá, người học, người dạy cũng như hình thức tổ chức dạy học, điều kiện và môi trường sư phạm trong dạy học. Trong đó thành tố người dạy, người học với hoạt động dạy và học là trung tâm và cơ bản nhất của quá trình dạy học cho SV ở các trường đại học. Đây là hai đặc trưng cho tính hai mặt của quá trình dạy học, nếu không có thầy và trò, không có dạy và học thì sẽ không có quá trình dạy học. Bên cạnh hai thành tố trên, các thành tố khác như mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá kết quả học tập của SV chỉ phát huy được một cách tích cực khi chúng được thông qua các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của GV và SV. Nếu so sánh với PPDH truyền thống, phương pháp chỉ chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức có sẵn và SV tiếp thu tri thức nền tảng một cách thụ động, chưa khuyến khích SV chủ động và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Dạy học lấy người học làm trung tâm lại lấy SV làm trung tâm, quá trình dạy học đã chú trọng hơn đến vai trò tích cực, chủ động của SV trong việc chiếm lĩnh tri thức nhưng vẫn chủ yếu hướng tới tri thức và kỹ năng học tập, chưa thực sự bảo đảm người học hình thành đầy đủ năng lực nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. PPDH theo tiếp cận năng lực đã lấy SV làm trung tâm, định hướng quá trình dạy học theo hướng phát triển các năng lực cụ thể. Phương pháp này đã gắn kết chặt chẽ giữa các tri thức, kỹ năng và thái độ với nhau, hướng tới mục tiêu vào khả năng vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. Ưu thế nổi bật của dạy học theo tiếp cận năng lực đảm bảo chuẩn đầu ra và đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại, đặc biệt đối với các ngành nghề đặc thù như kỹ thuật hàng hải, công nghệ thông tin trong Trường Đại học Hàng hải Việt Nam [11].

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực cho sinh viên Hàng hải theo tiếp cận năng lực

2.2.1. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Đây là một trong những PPDH quan trọng trong giảng dạy các học phần theo tín chỉ hiện nay ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Có nhiều tên gọi khác nhau về dạy học giải quyết vấn đề như nêu vấn đề, nhận biết và giải quyết vấn đề. SV ngành Kỹ thuật hàng hải được đặt trong một tình huống có vấn đề, việc giải quyết vấn đề sẽ giúp SV lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng và phương pháp tư duy trong nhận thức và giải quyết vấn đề. PPDH giải quyết vấn đề có mục đích cơ bản là rèn luyện

cho SV năng lực giải quyết vấn đề như khả năng nhận biết và phát hiện vấn đề. Trình tự của phương pháp giải quyết vấn đề theo chúng tôi bao gồm 3 giai đoạn cụ thể sau: nhận biết vấn đề, các phương án giải quyết, chọn và quyết định phương án giải quyết. *Ở giai đoạn nhận biết vấn đề*, SV cần phân tích tình huống đặt ra với mục đích giúp SV nhận biết được vấn đề và khi trình bày vấn đề phải ngắn gọn, rõ ràng. *Giai đoạn tìm ra các phương án giải quyết vấn đề*, ở giai đoạn này SV cần tìm ra phương pháp để giải quyết vấn đề, có sự so sánh các phương pháp đã biết với các phương pháp mới trong giải quyết vấn đề. Các phương án giải quyết đã tìm ra cần được sắp xếp, hệ thống hoá để xử lý ở giai đoạn tiếp theo. *Giai đoạn lựa chọn và quyết định phương án giải quyết vấn đề,* trước khi quyết định phương án trong việc giải quyết vấn đề, SV cần có sự so sánh, phân tích, đánh giá các phương án xem có thể thực hiện được trong việc giải quyết vấn đề để lựa chọn ra phương pháp tối ưu nhất. Nếu kiểm tra thấy phương án không thể thực hiện giải quyết vấn đề được thì phải quay lại tìm kiếm các phương án mới. Khi đã quyết định được phương án thích hợp, giải quyết được vấn đề tức là đã kết thúc việc giải quyết vấn đề. Như vậy, trong dạy học giải quyết vấn đề, sau khi kết thúc việc giải quyết vấn đề có thể luyện tập, vận dụng cách giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.

2.2.2. Phương pháp dạy học thực hành

Đây là PPDH chủ yếu dựa vào sự hướng dẫn của GV thể hiện bằng lời nói, câu hỏi, bài tập thực hành, thao tác giúp SV có sự quan sát và thực nghiệm tự lực nhằm hiểu rõ và vận dụng kiến thức lí thuyết để hình thành và rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp. Phương pháp này giúp SV có thể mở rộng, khái quát hóa, hệ thống hóa tri thức đã học, kỹ năng, kỹ xảo đã được hình thành, phát triển trí nhớ, tư duy và khắc phục những hạn chế trong nhận thức của SV. Đối với SV ngành Kỹ thuật hàng hải, quá trình dạy học thực hành trải qua ba bước: Bước chuẩn bị: GV chọn chủ đề thực hành, chuẩn bị thiết bị, phân công vị trí thực hành, kiểm tra, sắp xếp dụng cụ; bước thực hiện gồm các giai đoạn (1. Mở đầu: Khơi dậy động cơ học tập đối với nội dung học, giúp SV hiểu được nhiệm vụ học tập; 2. Làm mẫu: Tùy vào năng lực của SV, GV làm mẫu và giải thích; 3. Làm lại: SV thao tác lại và giải thích, GV đặt câu hỏi, kiểm tra và sửa lỗi; 4. SV luyện tập độc lập: SV tự thực hiện, GV theo dõi, kiểm tra kết quả và nhận xét nếu cần thiết); Bước kết thúc: GV thông báo và giải thích kết quả thực hiện của SV, giải thích các thắc mắc cũng như những sai sót SV thường gặp đồng thời củng cố kiến thức cho SV.

2.2.3. Phương pháp dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược

Đây là PPDH được áp dụng lần đầu tiên ở Mỹ, sau được nhiều nước và vùng lãnh thổ sử dụng, trong đó có Việt Nam. Trái ngược với PPDH truyền thống thì trong PPDH theo mô hình lớp học đảo ngược, GV có nhiều cơ hội hơn trong quan sát, tiếp xúc để hướng dẫn, đánh giá từng SV. SV sẽ năng động, chủ động, tích cực hơn trong học tập, nghiên cứu để chiếm lĩnh tri thức từ các nguồn tài nguyên khác nhau, SV có nhiều cơ hội để giao lưu với bạn bè và cũng tự đánh giá được kết quả học tập của bản thân. PPDH theo mô hình lớp học đảo ngược có 6 thang đo nhận thức Bloom, được sắp xếp từ thấp đến cao gồm: ghi nhớ, thông hiểu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá. PPDH theo mô hình đảo ngược khác với mô hình lớp học truyền thống là ba mức ghi nhớ, thấu hiểu và ứng dụng được SV thực hiện ở nhà với điều kiện là GV gửi tài liệu, bài giảng, video,… để SV tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của GV. Thời gian ở lớp, SV và GV sẽ thảo luận và đào sâu kiến thức thông qua các bước phân tích, đánh giá và sáng tạo. Như vậy PPDH theo mô hình lớp học đảo ngược là với các phương tiện hỗ trợ như các video bài giảng của GV, bài giảng PowperPoint và khai thác tài liệu qua Internet, trang Web, hệ thống LMS mà GV cung cấp, SV sẽ phải tự làm việc với bài giảng thông qua đọc tài liệu, tóm tắt tài liệu, nghe giảng trước khi tới lớp. Đối với phương pháp giảng dạy này, bài giảng của GV từ chỗ giảng dạy trên lớp chuyển thành bài tập để SV học tập tại nhà, chuẩn bị trước khi lên lớp. Thời gian trên lớp SV và GV dành cho hoạt động làm bài tập, ứng dụng lý thuyết trong giải quyết vấn đề, SV thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của GV trong việc giải thích các thắc mắc của SV. Qua đó giúp SV có cơ hội mở rộng kiến thức, nâng cao năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và đặc biệt là năng lực tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo của SV [6]. Hiện nay Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã và đang đổi mới, sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy, trong đo có PPDH thực (trực tiếp) và ảo (trực tuyến). Việc áp dụng phần mềm LMS trong dạy học đã và đang

mang lại những hiệu quả tích cực về điểm cũng như thời gian học tập của SV cũng được điều chỉnh một cách linh hoạt hơn.

2.2.4. Phương pháp dạy học kết hợp

Với sự phát triển của Information & Communication Technologies (công nghệ thông tin và truyền thông) từ cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI đã xuất hiện nhiều mô hình dạy học tích cực trong giáo dục và đào tạo, trong đó mô hình dạy học trực tuyến được xem là mô hình dạy học có nhiều lợi ích. Tuy nhiên trong bối cảnh đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay trong các trường đại học thì PPDH kết hợp giữa dạy học truyền thống với dạy học trực tuyến vẫn là một xu hướng của giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay. PPDH kết hợp là một PPDH linh hoạt, dưới sự hỗ trợ của các thành tựu công nghệ thông tin của học tập trực tuyến kết hợp với sự tương tác và PPDH truyền thống. Ngoài ra, cũng có nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước khi nghiên cứu về PPDH kết hợp cũng đã cho rằng phương pháp này là cách tiếp cận sư phạm kết hợp hiệu quả, giúp cho việc xã hội hóa lớp học tạo ra một số khả năng học tập tích cực về mặt công nghệ của môi trường trực tuyến. Hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng dạy học kết hợp là một thiết kế cơ bản của mô hình giảng dạy với sự thay đổi từ chỗ lấy người thầy làm trung tâm trong giảng dạy sang chỗ lấy SV làm trung tâm. Với quan niệm này đã nâng cao khả năng tương tác giữa SV với GV, SV với SV, SV với nội dung và SV với các nguồn bên ngoài. Dạy học kết hợp được tổ chức theo tiến trình ba giai đoạn: ổn định lớp, tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và trực tiếp, đánh giá. Trong thời kỳ bùng nổ của công nghệ thông tin, các trường đại học đã chủ động xây dựng cơ sở hạ tầng về công nghệ hỗ trợ cho quá trình sử dụng linh hoạt các PPDH, trong đó có PPDH kết hợp.

2.2.5. Phương pháp dạy học theo dự án (Project - Based Learning)

Đây là phương pháp giáo dục hiện đại, trong đó SV tiếp thu kiến thức và kỹ năng thông qua việc thực hiện một *đề án, kế hoạch kéo dài, mang tính thực tế và có ý nghĩa cá nhân*. Khái niệm dự án được sử dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như một cách thức, mô hình dạy học, trong đó sự kết hợp giữa lý thuyết, thực tiễn và thực hành là nhiệm vụ phức hợp mà SV phải thực hiện với tính tự lực cao trong quá trình học tập. Việc xác định mục đích, lập kế hoạch đến thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện là quá trình mà SV phải thực hiện trong quá trình thực hiện dự án. Hầu hết các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đều chỉ ra rằng PPDH theo dự án có ba đặc điểm cốt lõi: định hướng vào người học, định hướng vào thực tiễn và định hướng vào sản phẩm. Đối với đặc điểm định hướng vào người học, các nhà nghiên cứu đều cho rằng sự hứng thú của SV, GV có vai trò là người tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ SV. SV có nhiệm vụ chọn đề tài phù hợp với trình độ kiến thức và năng lực của bản thân, trong đó ưu tiên tính tích cực, tính tự lực cũng như khả năng trải nghiệm và sáng tạo. Ở đặc điểm thứ hai định hướng vào thực tiễn, hướng SV chọn những chủ đề xuất phát từ thực tiễn cuộc sống nhưng phải phù hợp với khả năng học tập và nghiên cứu của mình hướng tới mục tiêu của nhà trường là mang lại những tác động xã hội tích cực. Nhờ có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành giúp SV bằng cách tích hợp được các kiến thức đã học có thể phát triển được khả năng giải quyết vấn đề của thực tiễn đặt ra. Qua đó góp phần củng cố cũng như mở rộng khả năng hiểu biết lý thuyết, các kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của SV. Đặc điểm cuối cùng trong PPDH kết hợp là định hướng vào sản phẩm, kết quả của mỗi dự án là các sản phẩm có thể được trình bày, công bố, sử dụng trong thu hoạch lý thuyết và sản phẩm trong hoạt động thực tiễn cũng như trong thực hành của SV. Có thể khái quát PPDH theo dự án mà GV và SV phải trải qua các bước như xác định chủ đề cho mỗi dự án, tiếp theo là xây dựng hoặc lập dự án cụ thể cho mỗi chủ đề, để thực hiện dự án thì GV và SV cần phải triển khai thu thập thông tin cho mỗi dự án; dưới sự dám sát của GV, SV sẽ trình bày sản phẩm của mình trước lớp hoặc trước nhóm để mỗi SV thông qua đó có thể tự học hỏi được những kinh nghiệm của nhau để hình thành cho những dự án tiếp theo; cuối cùng của phương pháp này là đánh giá và nghiệm thu kết quả, để đánh giá một cách có hiệu quả thì GV và SV phải xây dựng được bảng tiêu chí đánh giá theo những mức độ phù hợp cho mỗi chủ đề và mỗi nhóm. Qua đó các nhóm trong mỗi SV có cơ hội học hỏi và tự đánh giá lẫn nhau để hình thành nên tư duy phản biện trong mỗi

SV. Kết quả của sau mỗi lần đánh giá không chỉ là cho điểm cho mỗi dự án mà còn giúp SV hiểu được về chính mình đã lĩnh hội và rèn luyện được thêm những kỹ năng cơ bản nào cho học tập và công việc sau khi tốt nghiệp và đi làm.

3. Kết luận

Như vậy, dạy học theo tiếp cận năng lực đã có lịch sử phát triển lâu dài trong giáo dục và đào tạo, xuất hiện từ nhu cầu của xã hội và nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy của nền giáo dục hiện nay ở nước ta. Dạy học theo tiếp cận năng lực đã thể hiện được tính đúng đắn, sự phù hợp cũng như hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển, áp dụng trong đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, đào tạo SV ngành các ngành Kỹ thuật hàng hải nói riêng. Trong xu thế đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay, PPDH theo tiếp cận năng lực là hướng đi đúng đắn, phù hợp. Trong nghiên cứu này chúng tôi đã giới thiệu một số PPDH tích cực theo hướng phát huy được tính tích cực trong học tập của SV khối các ngành Kỹ thuật hàng hải bao gồm: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học thực hành, dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, dạy học kết hợp, dạy học theo dự án. Các PPDH này không chỉ phù hợp với nhu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay mà còn tiếp cận được xu hướng phát triển trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tài liệu tham khảo

[1] Dibitonto, M., Leszczynska, K., Tazzi, F., & Medaglia, C. M. (2018). *Chatbot in a Campus Environment: Design of LiSA, a Virtual Assistant to Help Students in Their University Life.* Paper presented at the International Conference on Human-Computer Interaction.

[2] Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Văn Hạnh (2016). *Giáo dục dựa vào năng lực,* Hội thảo khoa học cấp Quốc gia "*Giáo dục kỹ thuật các xu hướng công nghệ và thách thức*". NXB Đại học Bách khoa, Hà Nội, tr. 198-205.

[3] Nguyễn Thu Hà (2014). *Giảng dạy theo năng lực và đánh giá theo năng lực trong giáo dục: Một số vấn đề lý luận cơ bản*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 30, số 2, tr. 56-84.

[4] Norton RE (1987). *Competency-Based Education and Training: A Humanistic and Realistic Approach to Technical and Vocational Instruction.* Paper presented at the Regional Workshop on Technical/Vocational Teacher Training in Chiba City, Japan. ERIC: ED 279910, 1987.

[5] Phạm Hồng Bắc (2013). *Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong học phần Hóa học phi kim chương trình Hóa học trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[7] Trần Văn Hưng, Ngô Tứ Thành (2016). *Mô hình B-learning và ứng dụng đổi mới phương pháp dạy học thực hành cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin*. Hội thảo khoa học cấp Quốc gia "*Giáo dục kỹ thuật các xu hướng công nghệ và thách thức*". NXB Đại học Bách khoa Hà Nội, tr. 108-116.

[8] Thomas Deissinger, Slike Hellwig (2011). *Structures and functions of competency-based education and training(CBET), a comparative perspective*. Mannheim, Germany.

[9] Vázquez-Cano, E., Mengual-Andrés, S., & López-Meneses, E. (2021). *Chatbot to improve learning punctuation in Spanish and to enhance open and flexible learning environments.* International Journal of Educational Technology in Higher Education, 18(1), pp.1-20, 2021.

[10] William E. B. (1982). *Handbook for developing competency-based training programs,* Englewood Cliffs, Printed in the United States of America.

[11] Xavier Roegiers (1996). *Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục, Hà Nội.